TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2018
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Vân.
2. Ông Đào Duy Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị V, sinh năm: 1985.

ĐKHKTT: khu x, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: thôn Hội Yên, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Lê Đắc N, sinh năm: 1978.

ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà xx, ngõ 353, phố B, khu x, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Anh Lê Đắc N xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên toà, nguyên đơn Chị Vũ Thị V trình bày: Chị và Anh Lê Đắc N được tự do tìm hiểu gần 1 năm thì cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/10/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có con chung, nhiều lần chị đề nghị anh N cùng chị đi khám chữa bệnh để

sinh con nhưng anh N không phối hợp và sống thờ ơ lạnh nhạt với chị. Cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra xung đột, không có sự chia sẻ dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Kinh tế vợ chồng không tập trung, mỗi người có một lối sống khác nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và hai người đã sống ly thân 4 năm nay. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở nhờ. Trong thời gian đó, anh chị cũng không quan tâm đến nhau. Nay, chị V xác định giữa chị và anh N không còn tình cảm, không còn cơ hội để giữ mối quan hệ vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Lê Đắc N.

Theo đơn đề nghị gửi Tòa án, Anh Lê Đắc N trình bày: anh đã nhận các giấy tờ của Tòa án từ Thông báo về việc thụ lý vụ án đến Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh rất bận do đi xây dựng và không thể đến Tòa án được. Anh xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc của Tòa án. Về tình cảm, anh không còn tình cảm với chị V .

Về con chung: Chị V và anh N đều xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị đều xác định không có, anh N xác định tất cả không còn liên quan gì đến nhau. Chị V trình bày về tài sản riêng: chị không có tài sản riêng; về nợ và cho vay chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của chị V , Toà án tiến hành lấy lời khai mẹ đẻ anh N , thu thập đơn đề nghị của bố mẹ chị V , xác minh tại khu dân cư nơi anh chị cư trú thể hiện: Sau khi cưới, chị V và anh N hạnh phúc khoảng vài năm, sau đó, chị V đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2012 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau, mặt khác, vợ chồng không có con chung nên cuộc sống vợ chồng không có sự gắn bó, chia sẻ, tình cảm phai nhạt, kinh tế không tập trung. Nay, chị V xin ly hôn, cả hai bên gia đình đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V và anh N ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tại phiên toà hôm nay, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N còn anh N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, các khoản nợ và cho vay chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: chị V vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị V: xử cho Chị Vũ Thị V được ly hôn với Anh Lê Đắc N và buộc chị Vphải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho các đương sự đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, bị đơn Anh Lê Đắc N xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh N tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị V và Anh Lê Đắc N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/10/2006 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của chị V và anh N hạnh phúc khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người không có con chung, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra xung đột, không có sự chia sẻ dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và đối xử với nhau lạnh nhạt. Kinh tế vợ chồng không tập trung, mỗi người có một lối sống khác nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và hai người đã sống ly thân 4 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn được chính anh chị, gia đình hai bên và khu dân cư xác định cuộc sống vợ chồng anh chị không hạnh phúc. Chị V đã về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ. Điều đó chứng tỏ cuộc sống chung của hai người không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Nay, chị V xác định không còn tình cảm với anh N và xin ly hôn còn anh N cũng trình bày không còn tình cảm với chị V nhưng không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tống đạt các văn bản, tài liệu cho anh N thông qua mẹ đẻ anh N và anh N trình bày đã được nhận đầy đủ, xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc, qua đó cho thấy anh chị đã thực sự không còn muốn hàn gắn để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn của chị V và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị

Vxin ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về con chung: chị Vvà anh N xác định hai người không có con chung, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị V và anh N đều trình bày không có tài sản chung; chị V trình bày không có tài sản riêng; về nợ và cho vay chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên, chị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị V xin ly hôn anh N nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho Chị Vũ Thị V được ly hôn với Anh Lê Đắc N.

- *Về án phí:* Chị Vũ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vđã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002677 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Vũ Thị V đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị V , vắng mặt anh N . Chị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương để lưu hộ tịch;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh